

**Câu 11:** Khí  $\text{SO}_2$  nặng hơn khí  $\text{O}_2$  bao nhiêu lần?

A. 1,5 lần.

B. 1,7 lần.

C. 2 lần.

D. 1,2 lần

**Câu 12:** Công thức tính thể tích chất khí (ở đktc):

A.  $V = \frac{n}{22,2}$

B.  $V = n.24$

C.  $V = n.M$

D.  $V = n.22,4$

**Câu 13:** Cho 5,6g sắt Fe tác dụng với dung dịch axit clohidric HCl tạo ra 12,7g sắt (II) clorua  $\text{FeCl}_2$  và 0,2g khí  $\text{H}_2$ . Khối lượng HCl đã dùng là:

A. 7,3g

B. 14,2g

C. 9,2g

D. 8,4g

**Câu 14:** 6,4g khí sunfua  $\text{SO}_2$  qui thành số mol phân tử là:

A. 0,01 mol

B. 0,1 mol

C. 0,2 mol

D. 0,5 mol

**Câu 15:** Khối lượng của 0,5 mol  $\text{CO}_2$  là:

A. 22g

B. 28g

C. 11,2g

D. 44g

**Câu 16:** Cho sơ đồ phản ứng:  $\text{Fe}(\text{OH})_y + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Fex}(\text{SO}_4)_y + \text{H}_2\text{O}$ . Biết sắt trong các hợp chất trên có hóa trị III thì hệ số của các chất trong phản ứng lần lượt là:

A. 1: 3:1:6

B. 2:3:1:6

C. 2:6:1:6

D. 1:6:2:6

## II. Tự luận (6 điểm)

**Câu 17 (2đ):** Lập phương trình hóa học của các phản ứng sau:



**Câu 18 (2đ):**

Tính số mol của: 5,6 g Fe; 5,6 lit khí  $\text{H}_2$ ;  $3,0115 \cdot 10^{23}$  nguyên tử Cu?

Tính phần trăm khối lượng các nguyên tố trong hợp chất:  $\text{K}_2\text{CO}_3$ .

**Câu 19 (2đ):** Cho kim loại magie tác dụng với dung dịch axit clohidric (HCl) người ta thu được muối magie clorua ( $\text{MgCl}_2$ ) và 44,8 lít khí hiđro  $\text{H}_2$ .

a. Viết phương trình hóa học của phản ứng và cho biết trong phản ứng trên, đâu là đơn chất, đâu là hợp chất?

b. Tính khối lượng axit clohidric và khối lượng Magie cần dùng cho phản ứng?

PHÒNG GD & ĐT PHÚ XUYÊN

Kiểm tra học kì I

THCS VĂN NHÂN

Môn: Hóa Học 8

Họ và tên:..... **Lớp: 8C Mã đề: 101**

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của giáo viên</u>
-------------	------------------------------

--	--

**I. Trắc nghiệm khách quan:** (4 điểm) (0,25 đ/câu) Chọn đáp án đúng nhất điền vào ô trống:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16

**Câu 1:** Cho sơ đồ phản ứng:  $Fe(OH)_y + H_2SO_4 \rightarrow Fe_x(SO_4)_y + H_2O$ . Biết sắt trong các hợp chất trên có hóa trị III thì hệ số của các chất trong phản ứng lần lượt là:

- A. 1: 3:1:6                      B. 2:3:1:6                      C. 2:6:1:6                      D. 1:6:2:6

**Câu 2:** Dãy nguyên tố kim loại là:

- A. K, Na, Mn, Al, Ca.                      C. Na, Mg, C, Ca, Na.  
 B. Ca, S, Cl, Al, Na.                      D. Al, Na, O, H, S.

**Câu 3:** Công thức chuyển đổi giữa lượng chất và khối lượng là:

- A.  $m=n.M$ .                      B.  $M= n/m$ .                      C.  $M=n.m$ .                      D.  $M.m.n = 1$

**Câu 4:** Cho 5,6g sắt Fe tác dụng với dung dịch axit clohidric HCl tạo ra 12,7g sắt (II) clorua  $FeCl_2$  và 0,2g khí  $H_2$ . Khối lượng HCl đã dùng là:

- A. 7,3g                      B. 14,2g                      C. 9,2g                      D. 8,4g

**Câu 5:** Chất thuộc hợp chất hóa học là:

- A.  $O_2$ .                      B.  $N_2$ .                      C.  $H_2$ .                      D.  $CO_2$

**Câu 6:** Khí  $SO_2$  nặng hơn khí  $O_2$  bao nhiêu lần?

- A. 1,5 lần.                      B. 1,7 lần.                      C. 2 lần.                      D. 1,2 lần

**Câu 7:** Trong các vật sau, đâu là vật thể tự nhiên?

- A. Nhà ở.                      B. Quần áo.                      C. Cây cỏ.                      D. Đồ dùng học tập.

**Câu 8:** Nguyên tử N có hoá trị III trong phân tử chất nào sau đây?

- A.  $N_2O_5$                       B. NO                      C.  $N_2O_3$ .                      D.  $NO_2$

**Câu 9:** Hãy suy luận nhanh để cho biết chất nào giàu nitơ nhất trong các chất sau?

- A.  $N_2O_5$                       B. NO                      C.  $N_2O$                       D.  $NO_2$

**Câu 10:** Đốt cháy quặng pirit sắt ( $FeS_2$ ) thu được sắt (III) oxit  $Fe_2O_3$  và khí sunfuarơ  $SO_2$ . Phương trình phản ứng nào sau đây đã viết **đúng**?

- A.  $4FeS_2 + 11 O_2 \xrightarrow{i^o} 2Fe_2O_3 + 8SO_2$                       C.  $4FeS_2 + 11 O_2 \xrightarrow{i^o} Fe_2O_3 + 8SO_2$   
 B.  $2FeS_2 + O_2 \xrightarrow{i^o} Fe_2O_3 + SO_2$                       D.  $FeS_2 + O_2 \xrightarrow{i^o} Fe_2O_3 + 2SO_2$

**Câu 11:** Trong 1 mol  $O_2$  có bao nhiêu nguyên tử?

- A.  $6,02.10^{23}$                       B.  $12,04.10^{23}$                       C.  $6,04.10^{23}$                       D.  $18,06.10^{23}$

**Câu 12:** Công thức tính thể tích chất khí (ở đktc):

- A.  $V = \frac{n}{22,2}$                       B.  $V = n.24$                       C.  $V = n.M$                       D.  $V = n.22,4$

**Câu 13:** Chọn câu phát biểu **đúng** trong các câu sau:

- A. Phản ứng hóa học là quá trình biến đổi từ chất này thành chất khác.
- B. Trong phản ứng hóa học, có sự biến đổi từ nguyên tử này thành nguyên tử khác.
- C. Trong phản ứng hóa học, liên kết giữa các phân tử tham gia phản ứng thay đổi.
- D. Trong phản ứng hóa học, các nguyên tử bị phá vỡ.

**Câu 14:** 6,4g khí sunfuarơ  $\text{SO}_2$  qui thành số mol phân tử là:

- A. 0,01 mol
- B. 0,1 mol
- C. 0,2 mol
- D. 0,5 mol

**Câu 15:** Hòa tan muối ăn vào nước, được dung dịch trong suốt. Cô cạn dung dịch, những hạt muối ăn lại xuất hiện. Quá trình này được gọi là:

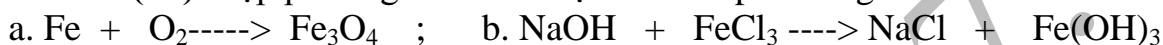
- A. hiện tượng hòa tan.
- B. hiện tượng hóa học
- C. hiện tượng vật lí.
- D. hiện tượng bay hơi

**Câu 16:** Khối lượng của 0,5 mol  $\text{CO}_2$  là:

- A. 22g
- B. 28g
- C. 11,2g
- D. 44g

## II. Tự luận (6 điểm)

**Câu 17 (2đ):** Lập phương trình hóa học của các phản ứng sau:



**Câu 18 (2đ):**

Tính số mol của: 5,6 g Fe; 5,6 lit khí  $\text{H}_2$ ;  $3,0115 \cdot 10^{23}$  nguyên tử Cu?

Tính phần trăm khối lượng các nguyên tố trong hợp chất:  $\text{K}_2\text{CO}_3$ .

**Câu 19 (2đ):** Cho kim loại magie tác dụng với dung dịch axit clohidric ( $\text{HCl}$ ) người ta thu được muối magie clorua ( $\text{MgCl}_2$ ) và 44,8 lit khí hiđro  $\text{H}_2$ .

- a. Viết phương trình hóa học của phản ứng và cho biết trong phản ứng trên, đâu là đơn chất, đâu là hợp chất?
- b. Tính khối lượng axit clohidric và khối lượng Magie cần dùng cho phản ứng?

PHÒNG GD & ĐT PHÚ XUYỀN

Kiểm tra học kì I

THCS VĂN NHÂN

Môn: Hóa Học 8

Họ và tên: ..... Lớp: 8.....Mã đề: 100

Điểm	Lời phê của giáo viên

**I. Trắc nghiệm khách quan:** (4 điểm) (0,25 đ/câu) Chọn đáp án đúng nhất điền vào ô trống:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16

**Câu 1:** Dãy nguyên tố kim loại là:



**Câu 16:** Cho sơ đồ phản ứng:  $\text{Fe(OH)}_y + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Fex(SO}_4)_y + \text{H}_2\text{O}$ . Biết sắt trong các hợp chất trên có hóa trị III thì hệ số của các chất trong phản ứng lần lượt là:

- A. 1: 3:1:6                      B. 2:3:1:6                      C. 2:6:1:6                      D. 1:6:2:6

**II. Tự luận (6 điểm)**

**Câu 17 (2đ):** Lập phương trình hóa học của các phản ứng sau:



**Câu 18 (4đ):**

a. Tính số mol của: 5,6 g Fe; 5,6 lit khí  $\text{H}_2$

b. Tính phần trăm khối lượng các nguyên tố trong hợp chất:  $\text{K}_2\text{CO}_3$ .

PHÒNG GD & ĐT PHÚ XUYỀN

Kiểm tra học kì I

THCS VĂN NHÂN

Môn: Hóa Học 8

Họ và tên:..... **Lớp: 8....Mã đề: 101**

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của giáo viên</u>

**I. Trắc nghiệm khách quan:** (4 điểm) (0,25 đ/câu) Chọn đáp án đúng nhất điền vào ô trống:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16

**Câu 1:** Cho sơ đồ phản ứng:  $\text{Fe(OH)}_y + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Fex(SO}_4)_y + \text{H}_2\text{O}$ . Biết sắt trong các hợp chất trên có hóa trị III thì hệ số của các chất trong phản ứng lần lượt là:

- A. 1: 3:1:6                      B. 2:3:1:6                      C. 2:6:1:6                      D. 1:6:2:6

**Câu 2:** Dãy nguyên tố kim loại là:

- A. K, Na, Mn, Al, Ca.                      C. Na, Mg, C, Ca, Na.  
 B. Ca, S, Cl, Al, Na.                      D. Al, Na, O, H, S.

**Câu 3:** Công thức chuyển đổi giữa lượng chất và khối lượng là:

- A.  $m=n.M$ .                      B.  $M= n/m$ .                      C.  $M=n.m$ .                      D.  $M.m.n = 1$

**Câu 4:** Cho 5,6g sắt Fe tác dụng với dung dịch axit clohidric HCl tạo ra 12,7g sắt (II) clorua  $\text{FeCl}_2$  và 0,2g khí  $\text{H}_2$ . Khối lượng HCl đã dùng là:

- A. 7,3g                      B. 14,2g                      C. 9,2g                      D. 8,4g

**Câu 5:** Chất thuộc hợp chất hóa học là:

- A.  $\text{O}_2$ .                      B.  $\text{N}_2$ .                      C.  $\text{H}_2$ .                      D.  $\text{CO}_2$

**Câu 6:** Khí  $\text{SO}_2$  nặng hơn khí  $\text{O}_2$  bao nhiêu lần?

- A. 1,5 lần.                      B. 1,7 lần.                      C. 2 lần.                      D. 1,2 lần

**Câu 7 :** Trong các vật sau, đâu là vật thể tự nhiên?

- A. Nhà ở.      B. Quần áo.      C. Cây cỏ.      D. Đồ dùng học tập.

**Câu 8:** Nguyên tử N có hoá trị III trong phân tử chất nào sau đây?

- A.  $N_2O_5$       B. NO      C.  $N_2O_3$ .      D.  $NO_2$

**Câu 9:** Hãy suy luận nhanh để biết chất nào giàu nitơ nhất trong các chất sau?

- A.  $N_2O_5$       B. NO      C.  $N_2O$       D.  $NO_2$

**Câu 10:** Đốt cháy quặng pirit sắt( $FeS_2$ ) thu được sắt (III) oxit  $Fe_2O_3$  và khí sunfuarơ  $SO_2$ . Phương trình phản ứng nào sau đây đã viết **đúng**?



**Câu 11:** Trong 1 mol  $O_2$  có bao nhiêu nguyên tử?

- A.  $6,02 \cdot 10^{23}$       B.  $12,04 \cdot 10^{23}$       C.  $6,04 \cdot 10^{23}$       D.  $18,06 \cdot 10^{23}$

**Câu 12:** Công thức tính thể tích chất khí (ở đktc):

- A.  $V = \frac{n}{22,2}$       B.  $V = n \cdot 24$       C.  $V = n \cdot M$       D.  $V = n \cdot 22,4$

**Câu 13:** Chọn câu phát biểu **đúng** trong các câu sau:

- A. Phản ứng hóa học là quá trình biến đổi từ chất này thành chất khác.  
B. Trong phản ứng hóa học, có sự biến đổi từ nguyên tử này thành nguyên tử khác.  
C. Trong phản ứng hóa học, liên kết giữa các phân tử tham gia phản ứng thay đổi.  
D. Trong phản ứng hóa học, các nguyên tử bị phá vỡ.

**Câu 14:** 6,4g khí sunfuarơ  $SO_2$  qui thành số mol phân tử là:

- A. 0,01 mol      B. 0,1 mol      C. 0,2 mol      D. 0,5 mol

**Câu 15:** Hòa tan muối ăn vào nước, được dung dịch trong suốt. Cô cạn dung dịch, những hạt muối ăn lại xuất hiện. Quá trình này được gọi là:

- A. hiện tượng hòa tan.      C. hiện tượng vật lí.  
B. hiện tượng hóa học      D. hiện tượng bay hơi

**Câu 16:** Khối lượng của 0,5 mol  $CO_2$  là:

- A. 22g      B. 28g      C. 11,2g      D. 44g

## **II. Tự luận (6 điểm)**

**Câu 17 (2đ):** Lập phương trình hóa học của các phản ứng sau:



**Câu 18 (4đ):**

a. Tính số mol của: 5,6 g Fe; 5,6 lit khí  $H_2$

b. Tính phần trăm khối lượng các nguyên tố trong hợp chất:  $K_2CO_3$ .



b. $n_{\text{H}_2} = V/22,4 = 44,8 / 22,4 = 2 \text{ mol}$	0,25đ
--	-------

Từ PTHH, ta có :

$$n_{\text{HCl}} = 2 \cdot n_{\text{H}_2} = 2 \cdot 2 = 4 \text{ mol} \Rightarrow m_{\text{HCl}} = n_{\text{HCl}} \cdot M = 4 \cdot 36,5 = 146\text{g}$$

$$n_{\text{Mg}} = n_{\text{H}_2} = 2 \text{ mol} \Rightarrow m_{\text{Mg}} = n_{\text{Mg}} \cdot M = 2 \cdot 24 = 48\text{g}$$

0,5đ

0,5đ

Ghi chú : Mỗi phương trình chưa cân bằng hoặc thiếu điều kiện trừ ½ số điểm của phương trình đó, học sinh có thể giải theo nhiều phương pháp khác nhau nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.

Tuyensinh247.com